| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ | *VX, ngày 24 tháng 6 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa: Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn L, xã Việt L, huyện V, tỉnh H và bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn L, xã Việt L, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

***1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn L, xã Việt L, huyện V, tỉnh H và bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn L, xã Việt L, huyện V, tỉnh H.

***2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nông Thị T và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Chị Nông Thị T và anh Trần Văn N thỏa thuận nhất trí giao: Cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 12/12/2015 cho chị Nông Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cháu H và cháu H cho đến khi cháu H và cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 16/6/2022.

Anh Trần Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trần Thị Thu H mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Kể từ ngày 16/6/2022.

Chị Nông Thị T, Sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn L, xã Việt L, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

Anh Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về tài sản, công nợ chung:** Chị Nông Thị T và anh Trần Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Nông Thị T và anh Trần Văn N thỏa thuận nhất trí để chị Nông Thị T chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002087, nộp ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã Việt L, huyện V, tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án, vp.

**THẨM PHÁN**

**Cù Văn Minh**